

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 17/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đức Quân và ông Long Văn Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Giàng M; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1990 tại huyện Mường Khương, Lào Cai.

Nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Giàng B, sinh năm 1964, đã chết; con bà Cư Thị M1, sinh năm 1966; có chồng là Sùng Ma Ph (Đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án, bản án số 42/HSPT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Giàng M 08 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, đang hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Minh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1998 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi thường trú: Thôn S, xã N, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn V (Không xác định được năm sinh) và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Vũ Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1994 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn L, xã C, thành phố Lào Cai, Lào Cai. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn L (sinh năm 1967 - đã chết) và con bà La Thị L1, sinh năm 1968; có vợ là Trần Thị Thu H và 01 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

4. Giàng Nh; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 01 năm 2003 tại Mường Khương, Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn Na Lốc 1, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Giàng V, sinh năm 1970; và con bà Sùng Thị P, sinh năm 1980; có vợ là Thào D, sinh năm 2004 và 01 con, sinh năm 2020. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Hoàng S; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại huyện Mường Khương, Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Gi, sinh năm 1960, đã chết; và con bà Thào S1, sinh năm 1962. Có vợ là Sùng Thị S2, sinh năm 1992 và 02 con. Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

6. Lý Ch; tên gọi khác: Lý Chu; giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại Si Ma Cai, Lào Cai. Nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý S3, sinh năm 1967; và con bà Thào Thị Ch2, sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Sùng Thị N, sinh năm 1991 và 04 con. Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng M, Lý Ch: Bà Liệu Thị Nga, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng S, Giàng Nh: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người làm chứng: Chị Bùi Thị Ng; sinh năm 1995; trú tại xã Đ, huyện Con Công, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 13/4/2021 Giàng M nhận được tin nhắn qua Wechat của một người đàn ông Trung Quốc tên “Hoãn” gửi cho M số điện thoại của Bùi Thị Ng để liên hệ đón, đưa Ng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với giá tiền công là 800 nhân dân tệ. M đã gửi số điện thoại của Ng cho Vũ Văn H là lái xe taxi để liên hệ đón Ng, đồng thời M gọi điện cho Giàng Nh bảo Nhà tối 13/4/2021 liên hệ với H để đón, đưa Ng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khoảng 16h30 Vũ

Văn H lái xe taxi đón Ng và đưa Ng đến gặp Giàng Nh tại thôn Na Nhung, xã Bản Lầu, Mường Khương, Lào Cai. Tại địa điểm trên, Ng đã trả cho H 500.000 VNĐ tiền công chở Ng; trên đường quay về thành phố Lào Cai, H đã gọi cho M để lấy tiền công, và được M trả cho 400.000 VNĐ. Giàng Nh sau khi nhận lời M đã rủ thêm Hoàng S cùng tham gia đưa Ng xuất cảnh sang Trung Quốc, S đồng ý. Giàng Nh bảo Hoàng S đến khu vực biên giới là sông Ba Kết thuộc địa phận thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu để nắm tình hình tuần tra kiểm soát của lực lượng chức năng, đồng thời hẹn khoảng 18h ngày 13/4/2021 Nhà cùng S đưa Ng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tại địa điểm trên. Sau khi đón được Ng, Nh cùng với S đưa Ng đi từ thôn Na Nhung, xã Bản Lầu đến thôn N, xã Bản Lầu và xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc bằng cách lội qua sông Ba Kết (gần mốc 108). Đến khoảng 09h ngày 14/4/2021 Giàng M nhận được 800 nhân dân tệ (tương đương 3 triệu đồng tiền Việt Nam) là tiền công đưa Ng xuất cảnh, Giàng M đã trả cho Giàng Nh 600.000 VNĐ, Giàng Nh đã chia cho Hoàng S 300.000 VNĐ, và giữ lại 300.000 VNĐ.

Ngày 19/4/2021, Vũ Minh T nhận được Wechat của một người không quen cho thông tin của Ng và thuê T đưa dẫn Ng nhập cảnh trái phép về Việt Nam; T nhận lời với giá tiền công là 2.800 nhân dân tệ. Để thực hiện hành vi, T đã liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc tên Xiao Wa và cung cấp thông tin của Ng cho Xiao Wa để tìm đón Ng. Khi tìm được Ng, Xiao Wa thông báo qua Wechat cho T biết; T gọi Wechat yêu cầu người thuê T đón Ng trả trước 1.500 nhân dân tệ. Sau đó đã liên hệ với Giàng M để M bố trí đón Ng nhập cảnh trái phép. T và M đã thống nhất tiền công T trả cho M đối với một người được đưa dẫn là 3.000.000 VNĐ. Đến khoảng 16h ngày 19/4/2021 M gọi cho Giàng Nh bảo Nh tối 19/4/2021 đi đón Ng nhập cảnh; Nh nhận lời và rủ thêm Hoàng S, Lý Ch cùng tham gia. Sau đó, Nhà và Sang đi bộ sang Trung Quốc khu vực biên giới mốc 108 thuộc xã B, huyện M để đón Ng đưa về Việt Nam, còn Lý Ch ở lại bờ sông để cảnh giới. Khoảng 00 giờ ngày 20/4/2021, sau khi đón được Ng về, Giàng Nh gọi điện cho Vũ Văn H đến khu vực ngã ba thôn Na Nhung đón, H điều khiển xe ô tô taxi đến điểm hẹn đón Ng đưa về thành phố Lào Cai; Giàng M cũng gọi cho T thông báo đã đón được Ng. Khoảng 10h ngày 20/4/2021 Vũ Minh T gặp H và trả cho H 500.000 VNĐ tiền công đón Ng, sau đó T liên hệ với người thuê để đòi nốt số tiền công là 1.300 nhân dân tệ. Sau khi nhận được tiền T đưa Ng ra bến xe Lào Cai và quay về phòng trọ. Đến khoảng 8h ngày 20/4/2021, T đã chuyển tiền công cho M là 3.000.000 VNĐ; sau khi nhận được tiền công, M đã trả cho Giàng Nh 600.000 VNĐ; Nhà đã chia cho Hoàng S, Lý Ch mỗi người 200.000 VNĐ. Vũ Minh T được hưởng số tiền 2.000.000 VNĐ.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Giàng M đã giao nộp 4.400.000 đồng, gia đình Vũ Minh T giao nộp 2.000.000 đồng, gia đình Vũ Văn H đã giao nộp 1.400.000 đồng, gia đình Giàng Nh nộp 500.000 đồng, gia đình Hoàng S nộp 500.000 đồng, gia đình Lý Ch nộp 200.000 đồng. Ngày 14/7/2021, Dương Văn Đ (là người sửa chữa điện thoại) giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMAS, màu đen, mặt sau màu xám, không có sim của Giàng Nh cho cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS - P1 ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố Vũ Minh T, Lý Ch về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Giàng M, Vũ Văn H,

Giàng Nh, Hoàng S về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh T, Lý Ch phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt Lý Ch từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Giàng M, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”. Về hình phạt:

Đối với Giàng M: áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Giàng M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù đối với tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” và hình phạt 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng đối với tội “*tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Đối với các bị cáo Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S: Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” và hình phạt 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng đối với tội “*tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Xử phạt Giàng Nh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù đối với tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” và hình phạt 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng đối với tội “*tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Xử phạt Hoàng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” và hình phạt 01 năm đến 01 năm 06 tháng đối với tội “*tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Tổng hợp hình phạt chung cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng M, Lý Ch đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo Giàng M và Lý Ch còn được tặng Giấy khen của chính quyền địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Giàng M mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; Về vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận chiếc điện thoại Iphon 8 Plus màu đỏ, IMEI số: 354829093063117 là bị cáo mượn của em trai, không phải của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu. Đối với bị cáo Lý Ch phạm tội lần đầu, vai

trò thứ yếu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, 58, điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lý Ch mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Nh, Hoàng S nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Giàng Nh mức án 01 năm tù đối với tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; 01 năm tù đối với tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tuyên phạt bị cáo Hoàng S mức án 01 năm tù đối với tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; 01 năm tù đối với tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận do hám lợi nên ngày 13/4/2021 các bị cáo Giàng M, Giàng Nh, Vũ Văn H, Hoàng S đã cùng đón, đưa Bùi Thị Ng xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc qua khu vực biên giới mốc 108 thuộc xã B, huyện M. Trong đó Giàng M là người trực tiếp thỏa thuận trao đổi với người thuê; rủ Giàng Nh và Vũ Văn H cùng thực hiện tội phạm; Lần thực hiện hành vi phạm tội này Giàng M được hưởng số tiền 2.000.000 đồng; Vũ Văn H được hưởng lợi 900.000 đồng (500.000 đồng do Ng thanh toán và 400.000 đồng do M thanh toán); Giàng Nh và Hoàng S mỗi bị cáo được hưởng 300.000 đồng. Đêm ngày 19/4/2021, rạng sáng ngày 20/4/2021, các bị cáo Vũ Minh T, Giàng M, Giàng Nh, Vũ Văn H, Hoàng S, Lý Ch đã tổ chức đón, đưa Bùi Thị Ng nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực biên giới mốc 108 như trên. Trong đó Vũ Minh T là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi với Giàng M để thực hiện tội phạm, được hưởng lợi 2.000.000 đồng. Đối với Giàng M sau khi thỏa thuận với Vũ Minh T, M đã gọi Giàng Nh và Vũ Văn H cùng thực hiện tội phạm, Nhà và H đồng ý. Lần phạm tội này M được hưởng tiền công là 2.400.000 đồng. Đối với Giàng Nh đã rủ Hoàng S và Lý Ch cùng thực hiện hành vi đón Bùi Thị Ng nhập

cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam và trực tiếp liên hệ với Vũ Văn H để chở Bùi Thị Ng từ Bản Lầu về Lào Cai. Lần thực hiện tội phạm này, Vũ Văn H được hưởng lợi 500.000 đồng, Giàng Nh, Hoàng S và Lý Ch mỗi người được hưởng lợi 200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Minh T, Lý Ch đã cấu thành tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự năm 2015; Hành vi của các bị cáo Giàng M, Giàng Nh, Vũ Văn H, Hoàng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Các bị cáo nhận thức được việc muốn nhập cảnh vào Việt Nam mà không được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì háms lợi nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nhất là tại thời điểm Nhà nước ta đang thực hiện việc cấm xuất, nhập cảnh để phòng, chống dịch Covid -19. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

-Đối với Giàng M là người trực tiếp liên lạc, thỏa thuận giá tiền, đồng thời là người trực tiếp liên hệ, rủ rê và thanh toán tiền cho các bị cáo Vũ Văn H, Giàng Nh để đưa Bùi Thị Ng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào ngày 13/4/2021. Do vậy bị cáo Giàng M phải chịu trách nhiệm với vai trò chính với lần phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; các bị cáo Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S giữ vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Giàng Nh thực hiện hành vi tích cực: Trực tiếp liên hệ với Hoàng S để rủ Sang cùng thực hiện hành vi; Vũ Văn H là lái xe taxi, biết việc xuất cảnh trái phép là vi phạm nhưng vẫn thực hiện hành vi đón và đưa Ng đến khu vực biên giới để xuất cảnh nên giữ vai trò như Giàng Nh; bị cáo Hoàng S được Giàng Nh rủ thực hiện tội phạm nên vai trò sau cùng trong lần phạm tội này.

-Đối với tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép: Bị cáo Vũ Minh T là người trực tiếp liên hệ để thực hiện hành vi phạm tội, thỏa thuận giá tiền với Giàng M do đó giữ vai trò chính. Các bị cáo Giàng M, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S, Lý Ch tham gia với vai trò đồng phạm. Trong đó, bị cáo Giàng M là người liên hệ với Nhà, H để thực hiện hành vi đón Ng nhập cảnh, nhận tiền từ T và thanh toán cho các bị cáo còn lại trong vụ án nên giữ vai trò thứ hai, các bị cáo Giàng Nh và Vũ Văn H giữ vai trò sau bị cáo M; các bị cáo Hoàng S, Lý Ch được Giàng Nh rủ rê, lôi kéo cùng thực hiện tội phạm nên giữ vai trò sau cùng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng M có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo đang chấp hành bản án số 42/2020/HSPT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo Vũ Minh T, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S, Lý Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vũ Minh T, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S, Lý Ch đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo và gia đình đã nộp lại T bộ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo Vũ Văn H có ông bà ngoại được tặng thưởng H chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, vợ không có việc làm; bị cáo Lý Ch còn được tặng Giấy khen nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Giàng M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện nộp lại T bộ số tiền thu lợi bất chính; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống một mình nuôi ba con nhỏ, do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Trong lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo còn khai nhận: Ngoài lần tổ chức cho Bùi Thị Ng xuất cảnh trái phép ngày 13/4/2021 và nhập cảnh trái phép đêm ngày 19/4/2021 rạng sáng ngày 20/4/2021, Vũ Minh T, Giàng M, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S sinh năm 1988, Lý Ch, Hoàng S sinh năm 2001, Thảo Thành và Ma Vư còn khai nhận từ tháng 4/2020 đến ngày 20/4/2021, các đối tượng này đã tổ chức cho nhiều người Việt Nam xuất cảnh và nhập cảnh trái phép qua khu vực biên giới xã B, huyện M để được hưởng tiền công. Tuy nhiên do chưa có căn cứ để giải quyết nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là phù hợp. Trong vụ án này còn có Hoàng S1 sinh năm 2001, Thảo Th và Ma P, quá trình điều tra xác định cả ba đối tượng đều không tham gia cùng các bị cáo tổ chức cho Bùi Thị Ng xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên cơ quan an ninh điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên “Hoãn” thuê Giàng M tổ chức đưa Ng xuất cảnh trái phép ngày 13/4/2021 và người thuê Vũ Minh T tổ chức cho Ng nhập cảnh trái phép đêm 19/4/2021 rạng sáng ngày 20/4/2021. Do Giàng M và Vũ Minh T không biết nhân thân, lai lịch của những người này ở đâu, việc liên hệ, thanh toán hoàn T qua tài khoản wechat, đến nay không xác định được nên Cơ quan An ninh điều tra không làm rõ được, vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thu Tr, là người giới thiệu Bùi Thị Ng sang Trung Quốc làm gái mại dâm cho “Thẩm”. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thu Tr không liên quan đến hành vi tổ chức cho Ng xuất, nhập cảnh trái phép. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Việc Tr giới thiệu Ng sang Trung Quốc để thực hiện hành vi bán dâm, nhưng vụ việc được thực hiện trên lãnh thổ Trung Quốc, cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ, nên không đề cập xử lý hành vi môi giới của Tr là phù hợp. Đối với đối tượng tên “Thẩm” do Ng khai nhận hiện đang sinh sống

tại Trung Quốc, không có thông tin, không xác minh làm rõ được nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Thị Ng có hành vi xuất cảnh trái phép ngày 13/4/2021 và nhập cảnh trái phép đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/4/2021. Quá trình điều tra xác định Bùi Thị Ng chưa có tiền án, tiền sự. Công an tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính đối với Bùi Thị Ng bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng là đúng quy định.

Đối với Vi Văn Đ là chồng của Bùi Thị Ng đã bỏ ra 1.500 nhân dân tệ và 7.500.000 đồng để thuê một người không quen biết có nick Wechat là “*Nhà xe Nguyễn Hùng*” đưa Ng nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Hành vi của Đ không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vi Văn Đ là phù hợp. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người có nick Wechat là “*nhà xe Nguyễn Hùng*”, cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Xiao Wa mà Vũ Minh T thuê tìm Ng ở Trung Quốc và giao cho người của Giàng M để đón về Việt Nam, nhưng do T không biết rõ về nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu Huyn Dai Accent, hãng xe taxi Hiếu Hồng, BKS 24A – 117.68 tạm giữ của Vũ Văn H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Công ty TNHH MTV Hiếu Hồng, Vũ Văn H tự ý sử dụng vào việc phạm tội; do đó Cơ quan điều tra đã trả cho ông Phạm Đức Hiếu, Giám đốc Công ty Hiếu Hồng là phù hợp.

-Đối với các tài sản khác bao gồm: 01 điện thoại, nhãn hiệu OPPO A7x, màu tím tạm giữ của Vũ Văn T; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Espero star màu đen, không có biển kiểm soát tạm giữ của Giàng Nh; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Espero star màu đen, không có biển kiểm soát tạm giữ của Hoàng S; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Espero star màu đen, không có biển kiểm soát tạm giữ của Lý Ch; 01 điện thoại OPPO A11, màu trắng tạm giữ của Bùi Thị Ng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Thu Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 màu xanh tạm giữ của Hoàng S, sinh năm 2001 và 01 điện thoại, nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh tím tạm giữ của Thảo Th. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng đã thu giữ, bao gồm: 01 điện thoại Nokia đen trắng, số series: 352434056164390 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, số seri: F2MSQU7CHG00 và IMEI: 359171079290876 tạm giữ của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMAS, màu đen, mặt sau màu xám, không có sim, IMEI: 359869102662330, IMEI1: 359869109828504, IMEI2: 359869109828512 của Dương Văn Đức; 01 điện thoại, nhãn hiệu OPPO Reno4 SE 5G, màu xanh, IMEI1: 869608059199737, IMEI2: 869608059199729 tạm giữ của Vũ Minh T; 01 điện thoại Nokia, số Seri: 357721105803738 tạm giữ của Giàng M; 01 điện thoại, nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 861703047195356, IMEI2: 861703047195349 tạm giữ của Lý Ch. 01 sim điện thoại Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa,

Bị cáo Giàng M và người bào chữa cho bị cáo Giàng M cho rằng chiếc điện thoại di động Iphon 8 Plus màu đỏ, IMEI số: 354829093063117 cơ quan điều tra thu giữ là của em trai M, M không sử dụng để liên lạc. Tuy nhiên các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện M cài đặt Wechat sử dụng để liên hệ với các bị cáo và người liên quan khác trong chiếc điện thoại này, nên cần xác định đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu của Giàng M và người bào chữa tại phiên tòa về việc trả lại điện thoại cho chủ sở hữu là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Đối với 01 sim điện thoại, nhãn hiệu Viettel 4G, số seri: 8984048000300627658, 01 sim điện thoại, nhãn hiệu Vinaphone, số seri: 11192682373 thu giữ của Giàng Nh, xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 9.000.000 đồng mà các bị cáo và gia đình các bị cáo Giàng M, Vũ Minh T, Giàng Nh, Vũ Văn H, Hoàng S và Lý Ch giao nộp; xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền này hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.9051175 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/6/2021 và ngày 04/8/2021). Yêu cầu cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai chuyển giao số tiền trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai để phục vụ công tác thi hành án.

[7] *Xét quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:* Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý Ch mức án 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lý Ch là người tham gia vào tổ công tác làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ biên giới, Chừ đã thực hiện hành vi phạm tội do đó việc cho bị cáo được hưởng án treo là không đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo: Giàng M, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh T, Giàng M, Vũ Văn H, Giàng Nh, Hoàng S và Lý Ch, phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”;

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 348, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng M 01 (Một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Giàng M phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2020/HSPT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, bị cáo Giàng M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2.Căn cứ khoản 1 Điều 348, Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Nh 01(một) năm 05(năm) tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Giàng Nh phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/5/2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01(một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Vũ Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/5/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng S 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Hoàng S phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/5/2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/5/2021.

Xử phạt bị cáo Lý Ch 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

-01 điện thoại Nokia đen trắng, số series: 352434056164390 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, số seri: F2MSQU7CHG00 và IMEI: 359171079290876 tạm giữ của Vũ Văn H;

-01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMASST, màu đen, mặt sau màu xám, không có sim, IMEI: 359869102662330, IMEI1: 359869109828504, IMEI2: 359869109828512 của Dương Văn Đ;

-01 điện thoại, nhãn hiệu OPPO Reno4 SE 5G, màu xanh, IMEI1: 869608059199737, IMEI2: 869608059199729 tạm giữ của Vũ Minh T;

-01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ, IMEI số: 354829093063117 và 01 điện thoại Nokia, số Seri: 357721105803738 tạm giữ của Giàng M;

-01 điện thoại, nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 861703047195356, IMEI2: 861703047195349 tạm giữ của Lý Ch.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) do gia đình các bị cáo và các bị cáo đã nộp, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.9051175 của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/6/2021 và ngày 04/8/2021). Yêu cầu cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai chuyển giao số tiền trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai để phục vụ công tác thi hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại, nhãn hiệu Viettel 4G, số seri: 8984048000300627658, 01 sim điện thoại, nhãn hiệu Vinaphone, số seri: 11192682373 thu giữ của Giàng Nh.

(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Buộc các bị cáo Giàng M, Vũ Minh T, Giàng Nh, Hoàng S, Vũ Văn H, Lý Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo, NBC;
- Công an huyện Mường Khương (2 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên